

Ý NGHĨA VIỆC THỰC HIỆN KHẨU HIỆU “NGƯỜI CÀY CÓ RUỘNG” VỚI CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

PGS, TS TRƯƠNG THỊ TIẾN*

ThS LÊ THỊ QUỲNH NGA

Nhận thức rõ vị trí quan trọng cũng như mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ chiến lược “độc lập dân tộc” và “người cày có ruộng”, trong kháng chiến chống Pháp, ĐCS Việt Nam đã chủ trương: cuộc cách mạng ruộng đất ở Việt Nam được tiến hành theo một phương thức riêng - cải cách từng bước để tập trung lực lượng đánh đổ kẻ thù chủ yếu nhất là đế quốc và tay sai. Chủ trương đó thể hiện sự sáng tạo của Đảng, hoàn toàn phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam.

Giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến, quyền chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ phong kiến chưa bị xoá bỏ. Cải cách dân chủ từng phần nói chung, khẩu hiệu “người cày có ruộng” nói riêng tập trung vào ba vấn đề cơ bản: giảm tô, giảm tức; tịch thu ruộng đất của đế quốc, Việt gian tạm chia cho nông dân nghèo và chia lại công điền một cách công bằng hợp lý.

Vào giai đoạn cuối của cuộc kháng chiến, khi kế hoạch quân sự Đông - Xuân 1953-1954 và Điện Biên Phủ hình thành cũng chính là lúc khẩu hiệu “người cày có ruộng” được đẩy mạnh. Trong các vùng tự do, nông dân bưng

lên khí thế triệt để giảm tô, giảm tức; chia hẳn ruộng đất công, ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian cho nông dân không có hoặc có ít ruộng đất.

Tháng 12 - 1953, quân và dân ta tiến công quân Pháp ở Lai Châu, mở đầu cho cuộc tiến công chiến lược Đông - Xuân 1953-1954. Cũng tháng này, hậu phương bước vào đợt 3 triệt để giảm tô và một số xã tiến hành thí điểm cải cách ruộng đất (CCRĐ). Từ năm 1953 đến tháng 9 - 1954, đã có 5 đợt giảm tô, đợt thí điểm và đợt 1 CCRĐ.

Quá trình từng bước thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” có tác dụng to lớn trên ba mặt chính, góp phần tạo thế và lực cho cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi quyết định trên chiến trường Điện Biên Phủ.

1. Bồi dưỡng sức dân, xây dựng hậu phương kháng chiến - một trong những nhân tố có ý nghĩa quyết định tới thắng lợi Điện Biên Phủ

Thực hiện cải cách dân chủ từng phần đã tạo nên sự thay đổi khá căn bản tình hình chiếm hữu ruộng đất của các giai tầng xã hội. Nếu như trước năm 1945, địa chủ chiếm 3% dân số lại chiếm đến 52,1% tổng số ruộng đất thì năm 1953, địa chủ chỉ còn chiếm 2,3% dân

* Đại học KHXH&NV Hà Nội

số và chiếm hữu 18% tổng số ruộng đất. Nông dân lao động (gồm trung nông, bán nông và cố nông) chiếm 92,5% dân số đã làm chủ 70,7% tổng số ruộng đất¹.

Như vậy, cho đến trước CCRĐ, nông dân đã làm chủ phần lớn ruộng đất, lực lượng sản xuất được giải phóng khỏi sự trói buộc của quan hệ sản xuất phong kiến đã quá lạc hậu, cản trở sự phát triển của sản xuất. Những thay đổi từng bước nhưng vô cùng quan trọng đó đã tạo nên sự phát triển mới trong nông nghiệp. Diện tích gieo cấy và sản lượng lương thực tăng lên nhanh chóng. Nếu như năm 1947, tổng diện tích lúa và hoa màu của Liên khu Việt Bắc là 379.281 ha và sản lượng đạt 450.288 tấn thì năm 1950 tổng diện tích lúa và hoa màu lên tới 702.044 ha và sản lượng đạt tới 1.118.438 tấn. Sang năm 1952, chỉ tính riêng diện tích lúa chiêm của Liên khu Việt Bắc đã tăng 2.014 ha. Vụ chiêm năm 1953, ở các tỉnh Bắc Cạn, Yên Bái, Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Nguyên, sản lượng thu hoạch tăng 210% so với năm 1940². Tính chung trong vùng tự do và vùng căn cứ du kích ở các tỉnh từ Liên khu IV trở ra vào năm 1953, sản lượng lương thực đã đạt 2.957.000 tấn lúa và 650.850 tấn hoa màu³.

Những địa phương tiến hành thí điểm và đợt 1 CCRĐ, sản xuất nông nghiệp tiếp tục phát triển. Sáu xã thực hiện thí điểm của tỉnh Thái Nguyên trước đó chỉ cấy được 4.842 mẫu, sau đó tăng lên 5.685 mẫu. Ở 47 xã CCRĐ đợt 1 của tỉnh Thái Nguyên, sau khi được chia ruộng đất, kết hợp với khai hoang phục hoá, nông dân đã đưa diện tích gieo cấy từ 39.557 mẫu lên 46.630 mẫu; sản lượng lương thực tăng từ 25.236 tấn lên 33.813 tấn⁴.

Sản xuất nông nghiệp phát triển, đời sống của nông dân- lực lượng kháng chiến đông đảo

nhất và đời sống của các tầng lớp dân cư khác được bảo đảm. Đó là cơ sở quan trọng để xây dựng, củng cố hậu phương kháng chiến về mọi mặt.

Cũng nhờ có những cải cách dân chủ từng phần, địa vị của người nông dân có sự thay đổi căn bản. Từ thân phận của những người tá điền, quanh năm cày thuê cuốc mướn, người nông dân ở vùng tự do đã vươn lên địa vị của người làm chủ, tích cực tham gia xây dựng chế độ xã hội mới. Sự thay đổi đó đã nâng lên sự giác ngộ cũng như tinh thần kháng chiến của người nông dân. Vì vậy, sự đóng góp của nông dân cả về sức người, sức của cho kháng chiến ngày càng tăng lên.

Ở huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên, vụ chiêm năm 1953, được giao mức thuế 370 tấn, nhưng nhân dân đã đóng 376 tấn, vượt mức 6 tấn⁵. Ở Thanh Hoá, nếu như năm 1951, thuế nông nghiệp thu được 47% kế hoạch, thì năm 1953, toàn tỉnh đã thu được 3.240 tấn thóc, đạt 96,8% kế hoạch⁶. Từ năm 1951 đến năm 1954, tính từ Liên khu IV trở ra đã thu được 1.322.620 tấn lúa thuế nông nghiệp⁷.

Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, thực hiện khẩu hiệu “Tất cả cho tiền tuyến”, “Tất cả cho chiến thắng”, nông dân đã dốc toàn bộ lực lượng của mình cho Điện Biên Phủ. Hậu phương đã chuyển đến cho Điện Biên Phủ 16.829 tấn lương thực, trong đó có tới 14.950 tấn gạo, 577 tấn thịt, 565 tấn thực phẩm khô (gấp 9 lần số lương thực đã chi viện trong chiến dịch Hoà Bình và Tây Bắc). Để đảm bảo cung cấp một nguồn vật chất lớn như vậy, hậu phương đã huy động tới 25.056 tấn gạo và 1.824 tấn thịt, thực phẩm khô⁸.

Trong điều kiện của một nền kinh tế dân chủ nhân dân, vừa kháng chiến vừa kiến quốc, đáp ứng được nhu cầu vật chất cho Điện Biên

Phủ là một cố gắng lớn của hậu phương, một kỳ tích của hậu phương mà các nhà chỉ huy của quân đội Pháp không thể ngờ đến. Không những thế, hậu phương còn huy động 261.451 dân công, tinh thành 18.301.570 ngày công phục vụ trực tiếp cho chiến dịch Điện Biên Phủ⁹.

Thanh Hoá là tỉnh thực hiện chính sách ruộng đất tương đối sớm và có nhiều kết quả. Hậu phương Thanh Hoá được xây dựng, củng cố vững chắc nên đã đóng góp nhiều nhất về sức người, sức của cho chiến dịch Điện Biên Phủ (50% tổng số gạo, gần 40% tổng số thực phẩm và 80% tổng số dân công phục vụ chiến dịch Điện Biên Phủ¹⁰).

Khí thế thắng lợi ở hậu phương lên cao, càng thúc đẩy tinh thần thanh niên xung phong lên đường nhập ngũ. Chỉ riêng 3 tháng đầu năm 1954, Thái Nguyên đã đưa 507 con em ưu tú bổ sung cho các đơn vị chiến đấu ở Điện Biên Phủ¹¹. Từ năm 1953 đến tháng 6 - 1954, Thanh Hoá đã có 18.890 người xung phong tình nguyện gia nhập bộ đội chủ lực tham gia chiến trường Điện Biên Phủ, bằng quân số của 7 năm trước đó (1946 - 1952)¹².

Nếu như không có hậu phương được xây dựng, củng cố từ những chính sách cải cách dân chủ từng phần, từ quá trình thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, không có nền kinh tế kháng chiến phát triển và đặc biệt là không có sự giác ngộ cao của người dân qua thực tế cuộc sống mới ở hậu phương thì khó có thể huy động được nhiều sức người, sức của đến như vậy. Thanh Hoá sau chiến thắng Điện Biên Phủ nhiều vùng người dân đã bị đói vì đã dốc cả thóc giống ra chiến trường. Điều đó cho thấy sự hy sinh vô bờ bến của người nông dân với nghĩa cả của dân tộc.

Những đổi thay to lớn ở vùng tự do có ảnh hưởng sâu rộng tới các vùng địch hậu. Tuy chưa có điều kiện thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng”, nhưng kháng chiến ở những vùng này ngày càng được đẩy mạnh nhằm tiến tới giải phóng dân tộc và dân chủ cho nhân dân, trong đó có vấn đề ruộng đất cho dân cày. Nông dân vùng địch hậu hằng hái kháng chiến với tinh thần sẽ được giải phóng khỏi ách áp bức bóc lột của cả thực dân, phong kiến như nông dân các vùng tự do.

Vì vậy, hậu phương của chiến dịch Điện Biên Phủ không chỉ giới hạn ở các vùng tự do mà theo nghĩa rộng hơn bao gồm tất cả các vùng miền trong cả nước. Nhân dân vùng địch hậu cũng đóng góp sức người sức của cho Điện Biên Phủ. Đặc biệt, quân và dân ở các vùng sau lưng địch đã đẩy mạnh chiến tranh du kích, căng địch ra khắp nơi, tạo điều kiện cho công tác chuẩn bị cũng như tạo điều kiện cho quân chủ lực tập trung lực lượng tiến công giành thắng lợi quyết định trên chiến trường Điện Biên Phủ. Thắng lợi của Điện Biên Phủ không thể tách rời sự chi viện sức người sức của, càng không thể tách rời sự phối hợp tác chiến giữa các chiến trường.

2. Góp phần củng cố khối đoàn kết dân tộc, phát huy sức mạnh của cả dân tộc cho trận đánh quyết định

Trong khi thực hiện nhiệm vụ dân chủ, bồi dưỡng sức dân, Đảng rất chú ý đến vấn đề dung hoà lợi ích giữa các giai cấp trên cơ sở lợi ích dân tộc. Khi Liên bộ nội vụ - canh nông ra Thông tư về việc giảm 25% địa tô cho người lĩnh canh (ngày 28 - 11 - 1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh có thư nhắc các điền chủ về ý nghĩa của chủ trương này: “Giảm địa tô 25% đã công bình, lợi cho cả điền chủ và nông dân, thì không có lẽ gì mà sinh mỗi chia rẽ”¹³.

Đối với vấn đề ruộng đất, cho đến trước năm 1953, Đảng chưa chủ trương xoá bỏ chế độ chiếm hữu ruộng đất của giai cấp địa chủ cũng như quyền tư hữu của các tầng lớp khác mà chỉ tịch thu ruộng đất của hai đối tượng: thực dân và địa chủ đã phản lại lợi ích của dân tộc. Mặc dù vậy, với những sách lược mềm dẻo, Đảng vẫn giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân. Chẳng hạn như chia lại ruộng đất công, vận động địa chủ hiến điền, tận dụng mọi nguồn đất còn hoang hoá... Nhờ có chính sách ruộng đất đúng đắn, sáng tạo nên cách mạng Việt Nam đã tập hợp được lực lượng nông dân đông đảo, tạo nên khối liên minh công nông vững chắc, nòng cốt của mặt trận dân tộc thống nhất đồng thời vẫn góp phần quy tụ các giai cấp, các tầng lớp xã hội khác, thực hiện khối đại đoàn kết dân tộc.

Đến những năm 1953 - 1954, xét về yêu cầu bồi dưỡng sức dân, cơ bản là nông dân và để tiến thêm một bước trong việc xoá bỏ sự chiếm hữu ruộng đất bất công của địa chủ, thì việc tiếp tục đẩy mạnh cách mạng ruộng đất là cần thiết.

Những sai lầm trong CCRĐ chưa thực sự tác động đến khí thế, tinh thần vì độc lập dân tộc của quân và dân ta đang dâng cao trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Một mặt vì mới chỉ có một số địa phương tiến hành CCRĐ, phạm vi còn hẹp và mức độ sai lầm cũng chưa nghiêm trọng như những đợt sau. Trong khi đó, thắng lợi của cải cách dân chủ từng phần trong những năm trước vẫn có ảnh hưởng sâu rộng không chỉ trong các vùng tự do mà cả trong vùng địch hậu. Mặt khác, sức mạnh biến cải cuộc sống, mong muốn thoát ra khỏi ách áp bức của thực dân phong kiến đã vượt lên trên những sai lầm của CCRĐ, ảnh hưởng sâu rộng tới khí thế của quân và dân ta trên mặt

trận Điện Biên Phủ, tạo nên nguồn sức mạnh tổng lực và to lớn nhất cho chiến thắng Điện Biên Phủ.

3. Tác động mạnh mẽ tới tinh thần của quân đội - những người nông dân mặc áo lính

Nông dân là lực lượng đông đảo nhất trong các tầng lớp dân cư và cũng là nguồn lực chủ yếu trong quân đội tham gia chiến dịch Điện Biên Phủ. Báo cáo "Quân đội nhân dân với cải cách ruộng đất" tại Hội nghị toàn quốc lần thứ nhất, tháng 11 - 1953, đã xác định: "Việc cải cách ruộng đất sẽ mang lại quyền lợi thiết thực cho nông dân, trong đó có những người nông dân mặc áo lính ở trong quân đội, do đó mà nâng cao tinh thần chiến đấu của bộ đội, rèn luyện cho bộ đội có một tinh thần tích cực tiêu diệt địch rất kiên quyết, rất anh dũng"¹⁴.

Chính vì vậy, Đảng chủ trương phải tổ chức cho lực lượng vũ trang bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân du kích ở cả vùng tự do và vùng địch hậu học tập chính sách CCRĐ để thấy được tầm quan trọng của chính sách ruộng đất, đồng thời xác định trách nhiệm của lực lượng vũ trang đối với việc thực hiện chính sách này.

Đảng còn chủ trương trong khi thực hiện chính sách ruộng đất phải có chính sách ưu đãi cho các gia đình chiến sĩ: "Liệt sĩ cũng được phần ruộng chia và được hưởng quyền ưu tiên việc chia. Quân nhân cách mạng, thương binh, bệnh binh, đều được phần ruộng đất và cũng được hưởng quyền ưu tiên trong việc chia. Phần ruộng ấy giao cho gia đình họ cày cấy"¹⁵. Nhờ vậy, các chiến sĩ ngoài mặt trận rất ủng hộ chính sách ruộng đất. Có thể nói, chiến thắng Điện Biên Phủ không tách rời thắng lợi của cuộc vận động giáo dục về chính sách ruộng đất trong quân đội.

Quân và dân Việt Nam mở chiến dịch Điện Biên Phủ cũng là lúc hậu phương hoàn thành đợt thi điểm CCRĐ. Tin thắng lợi bước đầu và ảnh hưởng vang dội của nó làm nức lòng người lính ngoài mặt trận. Họ hiểu được mục đích chiến đấu mà họ đang dốc sức một cách tự giác và có ý nghĩa hơn: chiến đấu vì độc lập dân tộc và ruộng đất cho nông dân, trong đó có gia đình họ. Đó cũng là nguồn gốc của mọi kỳ tích mà quân đội ta lập được ở Điện Biên Phủ. Đúng như khẳng định của Đại tướng Võ Nguyên Giáp - Tổng tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam lúc đó: “Ngày 4 tháng 12 năm 1953, Quốc hội Việt Nam dân chủ cộng hoà đã ban hành Luật cải cách ruộng đất. Sự kiện trọng đại này đã thổi một luồng sinh khí mới vào hàng ngũ những người kháng chiến, đặc biệt là cán bộ, chiến sĩ trong quân đội vốn phần lớn xuất thân từ nông dân, tạo thành khung cảnh hùng tráng cả nước ra trận hôm nay. Đây sẽ là bất ngờ lớn nhất đối với quân địch trong mùa khô này, một sức mạnh tinh thần ghê gớm mà chắc hẳn Nava chưa đặt lên bàn cân so sánh lực lượng”¹⁶.

Với những tác động đó, quá trình thực hiện khẩu hiệu “người cày có ruộng” đã góp phần tạo nên nhân tố thắng lợi cho trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ. Kết quả của việc thực hiện nhiệm vụ chiến lược đó đã bồi dưỡng được sức dân cho lực lượng kháng chiến đông đảo nhất, xây dựng hậu phương kháng chiến đủ vững mạnh để chi viện cho mặt trận Điện Biên Phủ cả về sức người lẫn sức của. Quá trình thực hiện từng bước vấn đề ruộng đất cho dân cày còn dung hoà được lợi ích giữa các giai cấp trên cơ sở lợi ích dân tộc. Điều quan trọng nhất là trong kháng chiến chống Pháp, Đảng ta vừa giải quyết được vấn đề ruộng đất cho nông dân, phát huy tinh thần kháng chiến

của nông dân – lực lượng đã cùng với giai cấp công nhân tạo nên sự bền chặt, nòng cốt trong mặt trận dân tộc thống nhất, vừa tập hợp được các tầng lớp khác tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc, để chiến đấu và chiến thắng, mà đỉnh cao là thắng lợi Điện Biên Phủ chấn động địa cầu.

1. 3, 7. Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H, 1998, T.3, tr. 99, 97, 101

2, 9, 10. Lưu Quang Hà (chủ biên): *Trận tuyến hậu cần Điện Biên Phủ*, Nxb QĐND, H, 1975, tr.228, 229, 228

4. Nguyễn Duy Tiến: “Giảm tô cải cách ruộng đất ở Thái Nguyên với chiến cuộc Đông - Xuân 1953 – 1954 và chiến thắng Điện Biên Phủ”, *Tạp chí Lịch sử quân sự*, Số 1 - 2000, tr. 38

5. *Lịch sử Đảng bộ huyện Định Hoá*, Đảng bộ huyện Định Hóa xuất bản, 1995, tr.140

6. *Lịch sử Đảng bộ Thanh Hoá*, Sơ thảo, Ban tuyên giáo Tỉnh uỷ xuất bản, 1991, T.1, tr.195

8. *Công tác hậu cần chiến dịch Điện Biên Phủ*, Ban khoa giáo hậu cần, Tổng cục hậu cần, 1979, tr.75

11. *Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp*, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái xuất bản, 1990, tr.209

12. Tỉnh uỷ Thanh Hoá: *50 năm hoạt động của Đảng bộ Đảng cộng sản Việt Nam tỉnh Thanh Hoá (1930-1980)*, Nxb Thanh Hoá, 1980, tr. 96-97

13. *Hồ Chí Minh Biên niên tiểu sử*, CTQG, H, 1994, T.4, tr.262

14, 15. ĐCS Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2001, T.14, tr. 480, 486

16. Võ Nguyên Giáp: *Điện Biên Phủ điểm hẹn lịch sử* (Hồi ức), Nxb QĐND, H, 2000, tr. 86.